

# **BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐI LÊN CNXH (1986-1990)**

Vào nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX., tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Trong khi các nước tư bản đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật, nhanh chóng vượt qua khủng hoảng để phát triển đi lên, các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, dần dần đi tới khủng hoảng. Trong quan hệ quốc tế, xu thế đối đầu chuyển dần sang xu thế đối thoại.

Ở trong nước, nhân dân ta đã giành thêm được những thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực, cải biến được một phần cơ cấu kinh tế xã hội. Song, chúng ta chưa tiến xa được bao nhiêu, trái lại còn gặp nhiều khó khăn và khuyết điểm mới. Trong thời kì thực hiện kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), chúng ta không thực hiện được mục tiêu đã đề ra là ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Sai lầm về tổng điều chỉnh giá, lương, tiền cuối năm 1985 đã đưa nền kinh tế - xã hội nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

Tình hình trên đòi hỏi phải đổi mới toàn diện để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và phát triển đi lên. Trong bối cảnh ấy, Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp tại Hà Nội, từ ngày 15 đến ngày 18-12-1976. Tham dự Đại hội có 1.129 đại biểu thay mặt gần 1,9 triệu đảng viên trong cả nước. Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Bộ Chính trị đọc diễn văn khai mạc Đại hội. Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng đọc *Báo cáo chính trị* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Võ Văn Kiệt đọc *Báo cáo về phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế- xã hội trong 5 năm (1986 - 1990)*.

Với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật", Đại hội khẳng định những thành tựu đã đạt được, đồng thời nêu ra những mặt hạn chế, yếu kém và vạch rõ những nguyên nhân của sự yếu kém. Từ thực tiễn cách mạng trong 10 năm vừa qua, Đại hội rút ra 4 *bài học* kinh nghiệm quan trọng:

*Một là*, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

*Hai là*, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật là điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

*Ba là*, phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới.

*Bốn là*, phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở đó, Đại hội khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là "... đem hết tinh thần và lực lượng, tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội" 1. Đại hội khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do các Đại hội lần thứ IV và lần thứ V của Đảng xác định. Tuy nhiên, về nhận thức, Đảng ta đã có những điều kiện để hiểu biết đầy đủ hơn về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thời kì quá độ ở nước ta, do tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đương nhiên phải lâu dài và khó khăn, trải qua nhiều chặng đường.

"Chặng đường đầu tiên là một bước quá độ nhỏ trong bước quá độ lớn", Đại hội nêu rõ: "nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế-xã

hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo" .

Theo quan điểm của Đảng, ổn định tình hình kinh tế-xã hội bao gồm cả ổn định sản xuất, ổn định phân phối, lưu thông, ổn định đời sống vật chất và văn hoá, tăng cường hiệu lực của tổ chức quản lí, lập lại trật tự, kỉ cương và thực hiện công bằng xã hội ổn định và phát triển gắn liền với nhau trong quá trình vận động tiến lên, ổn định để phát triển và có phát triển mới ổn định được.

Xuất phát từ nhiệm vụ bao trùm và mục tiêu tổng quát, Đại hội VI xác định những mục tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội cho những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là:

1 - Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy.

Hướng mọi cố gắng vào việc đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu của xã hội, dần dần ổn định và tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ổn định đời sống nhân dân phải đi đôi với bảo đảm yêu cầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế quốc dân để đủ sức tiếp nhận và đưa vào tái sản xuất mở rộng vốn vay và viện trợ của nước ngoài.

2- Bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lí nhằm phát triển sản xuất.

3- Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Củng cố thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa bao gồm cả khu vực quốc doanh và khu vực tập thể một cách toàn diện, cả về chế độ sở hữu, chế độ quản lí, chế độ phân phối làm cho thành phần kinh tế này giữ vai trò chi phối trong nền kinh tế quốc dân, thể hiện tính ưu việt về năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, thu nhập của người lao động và tích lũy cho sự nghiệp công nghiệp hoá.

4- Tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội. Muốn vậy, cần giải quyết một phần quan trọng việc làm cho người lao động và bảo đảm về cơ bản phân phối theo lao động; thực hiện công bằng xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta; loại bỏ những nguồn thu nhập do làm ăn phi pháp mà có. Trong sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới, đặc biệt chú ý xây dựng quan hệ xã hội và lối sống lành mạnh, khắc phục các hiện tượng tiêu cực; giữ gìn và phát huy tinh thần dân chủ, nhân đạo, chủ nghĩa anh hùng và những giá trị văn hoá khác của truyền thống dân tộc và cách mạng.

5- Bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh.

Trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên, trước mắt là trong kế hoạch 5 năm 1986 - 1990, phải thật sự tập trung sức người, sức của vào việc thực hiện cho bằng được ba chương trình mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

*Về lương thực:* Bảo đảm lương thực đủ ăn cho toàn xã hội và có dự trữ. Đáp ứng một cách ổn định nhu cầu thiết yếu về thực phẩm. Mức tiêu dùng lương thực, thực phẩm phải bảo đảm tái sản xuất sức lao động.

*Về hàng tiêu dùng:* Sản xuất đáp ứng được nhu cầu bình thường của nhân dân thành thị và nông thôn về những sản phẩm công nghiệp thiết yếu.

*Về hàng xuất khẩu:* Tạo được một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực; kim ngạch xuất khẩu đáp ứng được phần lớn nhu cầu nhập khẩu vật tư, máy móc, phụ tùng và những hàng hoá cần thiết.

Yêu cầu cấp bách về lương thực, thực phẩm, về nguyên liệu sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu quyết định vị trí hàng đầu của nông nghiệp. Vì vậy, phải đưa nông nghiệp tiến lên một bước theo hướng sản xuất lớn, nhằm mục tiêu chủ yếu là tăng nhanh khối lượng và tỉ suất hàng hoá nông sản. Nông nghiệp phải được ưu tiên đáp ứng những nhu cầu về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật, về vật tư, về lao động kĩ

thuật...

Cả ba chương trình phải kết hợp kinh tế với quốc phòng, coi trọng việc phân bố lực lượng sản xuất trên các vùng trong mối quan hệ liên kết, bổ sung cho nhau theo quan điểm phát triển kinh tế hàng hoá, mở rộng trao đổi trong nước và với nước ngoài, khắc phục khuynh hướng tự cấp tự túc.

Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng là mốc mở đầu sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế đã tác động xấu đến tình hình chính trị, kinh tế và xã hội nước ta. Nhưng Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã nỗ lực khắc phục khó khăn, kiên trì tìm tòi, khai phá con đường đổi mới chưa có một khuôn mẫu cho trước, từng bước đưa đường lối Đại hội VI đi vào thực tế cuộc sống.

Chỉ trong thời gian ngắn không đầy hai năm thực hiện, từ giữa năm 1988, các chủ trương, chính sách đổi mới bắt đầu mang lại kết quả rõ rệt. Thành tựu đầu tiên trên lĩnh vực kinh tế là đã đạt được những tiến bộ rõ rệt trong việc thực hiện các mục tiêu của ba chương trình kinh tế. Tình hình lương thực - thực phẩm có chuyển biến tốt. Từ chỗ thiếu ăn triền miên, năm 1988 còn phải nhập hơn 45 vạn tấn gạo, đến năm 1989,

với sản lượng lương thực 21,4 triệu tấn, chúng ta đã vươn lên không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước, mà còn có dự trữ và xuất khẩu góp phần quan trọng ổn định đời sống của nhân dân và thay đổi cán cân xuất nhập khẩu. Đó là kết quả tổng hợp của việc phát triển sản xuất, thực hiện chính sách khoán trong nông nghiệp, xoá bỏ chế độ bao cấp, tự do lưu thông và điều hoà cung - cầu lương thực, thực phẩm trên phạm vi cả nước.

Hàng hoá trên thị trường, nhất là hàng tiêu dùng, dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi, trong đó nguồn hàng sản xuất trong nước tuy chưa đạt được kế hoạch, nhưng cũng tăng hơn trước và có tiến bộ rõ rệt về mẫu mã, chất lượng. Một số sản phẩm tư liệu sản xuất tăng khá. Các cơ sở sản xuất gắn chặt hơn với nhu cầu thị trường, phân bao cấp của Nhà nước về vốn, giá vật tư, tiền lương giảm đáng kể.

Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, mở rộng hơn trước về quy mô, hình thức và góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 439 triệu rúp và 384 triệu đôla năm 1986, lên 1.019 triệu rúp và 1.170 triệu đôla năm 1990. Đáng chú ý là chúng ta đã giảm được khá lớn mức độ nhập siêu so với trước đây. Từ năm 1989, nước ta có thêm các mặt hàng xuất khẩu có giá trị lớn như gạo, dầu thô và một số mặt hàng mới khác.